

2. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư như phụ lục của quy hoạch

Điều 2. UBND huyện Hòa Bình chịu trách nhiệm

1. Căn cứ Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội được duyệt, nghiên cứu cụ thể hóa các mục tiêu và triển khai thực hiện bằng các chương trình phát triển kinh tế-xã hội, bảo vệ môi trường, các dự án đầu tư, xây dựng các kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tổ chức quản lý và điều hành đạt hiệu quả. Trong quá trình thực hiện quy hoạch phải thường xuyên cập nhật tình hình và có những điều chỉnh kịp thời khi cần thiết.

2. Chủ động phối hợp với các Sở, ngành cấp tỉnh nghiên cứu và kiến nghị với Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các cơ chế chính sách phù hợp với điều kiện của huyện nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh dịch vụ, mở rộng thị trường, bảo vệ an ninh quốc phòng..., sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn thực hiện các mục tiêu kinh tế- xã hội nêu tại Điều 1.

3. Đẩy mạnh đổi mới tổ chức, quản lý và cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi khuyến khích đầu tư trong và ngoài nước, phát huy mạnh mẽ tiềm năng, thế mạnh của huyện.

4. Chỉ đạo đầu tư tập trung, có trọng điểm để nhanh chóng mang lại hiệu quả thiết thực, ưu tiên đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tạo động lực phát triển các ngành và các lĩnh vực.

5. Nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý các cấp cùng với việc đổi mới công tác sắp xếp cán bộ chủ chốt, xây dựng hoàn thiện hệ thống pháp chế, chính sách, cụ thể hóa việc phân công phân cấp, chấn chỉnh kỷ cương kỷ luật hành chính, đề cao trách nhiệm của cá nhân, tổ chức bộ máy quản lý.

Điều 3. Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm chủ động phối hợp với UBND huyện Hòa Bình cụ thể hóa Quy hoạch ngành đã được phê duyệt bằng các chương trình và các dự án đầu tư trên địa bàn huyện để tạo điều kiện cho huyện đạt được các mục tiêu đã đề ra.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Hòa Bình, các Thủ trưởng Sở, ban, ngành cấp tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Bí thư Huyện ủy Hòa Bình;
- CT, các PCT;
- CVP, PVP TH;
- Lưu VP, T (QH10).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Hoàng Bê

nằm trên Quốc Lộ 1A, cụm công nghiệp 50 ha tại ấp Vĩnh Lạc xã Vĩnh Thịnh. Các ngành công nghiệp chủ đạo của cụm sẽ là sản xuất các sản phẩm đầu vào cho sản xuất nông nghiệp, đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản (*lưới, ngư cụ...*). Để khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn, các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và thủ công mỹ nghệ cần thiết giành những diện tích thích đáng từ 5 đến 10 ha cho việc tổ chức sản xuất công nghiệp dạng làng nghề.

3. Đô thị, nông thôn và dân cư

Dự báo trong thời kỳ đến năm 2020 nhịp độ đô thị hoá của huyện sẽ ở mức cao, bình quân khoảng 5-6%/năm trong 12 năm 2009-2020, những năm 2011-2020 thấp hơn, khoảng 4%/năm. Tỷ lệ dân số các đô thị (*thị trấn*) khoảng 19% vào năm 2010, 27-28% vào năm 2015 và 32-33% vào năm 2020. Dự báo đến năm 2010 khu đô thị Hòa Bình sẽ có quy mô dân số khoảng 19-20 ngàn người và năm 2020 có thể đạt 27-28 ngàn người (*tăng tự nhiên, cơ học và vãng lai*). Mật độ khu trung tâm đô thị có thể đạt từ 1.300 đến 1.500 người/km². Dân số đô thị phần còn lại trong huyện khoảng 13-14 ngàn người sẽ sống tại các thị trấn mới.

Thị trấn huyện lỵ Hòa Bình: thị trấn Hòa Bình nằm không xa thị xã Bạc Liêu (*khoảng trên 10 km*). Trong tương lai gần khoảng không gian giữa hai trung tâm này có thể nhanh chóng được đô thị hóa, tạo thành một đô thị vệ tinh có các mối quan hệ kinh tế, xã hội chặt chẽ với thị xã Bạc Liêu. Các khu dịch vụ thương mại, khu văn hoá thể thao tổng hợp, các khu dân cư, khu cụm công nghiệp với nhiều ngành công nghiệp không truyền thống sẽ nhanh chóng hình thành và phát triển.

Dự kiến thành lập 2 thị trấn mới là Cái Cùng (*xã Vĩnh Thịnh*) và Vĩnh Mỹ B, nhằm hình thành các cực phát triển làm động lực thúc đẩy các hoạt động kinh tế, thương mại và đầu tư trên địa bàn toàn huyện (*mỗi thị trấn có một cụm công nghiệp 50 ha*). Kết hợp với việc bố trí không gian công nghiệp ở trên, thị trấn Vĩnh Mỹ B có nhiều chức năng là trung tâm dịch vụ thương mại và tiểu thủ công nghiệp. Thị trấn Cái Cùng sẽ là trung tâm vùng động lực phát triển nghề cá và dịch vụ nghề cá và phát triển du lịch ven biển.

VI. CÁC CHƯƠNG TRÌNH DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

1. Xây dựng và luận chứng các chương trình phát triển và các dự án ưu tiên đầu tư

- Chương trình phát triển toàn diện nông- lâm- ngư nghiệp
- Chương trình phát triển công nghiệp và dịch vụ phục vụ sản xuất
- Chương trình thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư cho phát triển kinh tế-xã hội.
- Chương trình xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá
- Chương trình giải quyết việc làm xóa đói giảm nghèo
- Chương trình nâng cao chất lượng đời sống văn hoá nhân dân
- Chương trình an ninh, quốc phòng
- Chương trình phát triển bền vững

5. Định hướng khoa học công nghệ và bảo vệ môi trường

Các cơ sở sản xuất mới xây dựng trên địa bàn cần có công nghệ sạch hoặc trang bị thiết bị giảm thiểu ô nhiễm, đảm bảo xử lý chất thải tập trung đạt tiêu chuẩn về môi trường. Phần đầu năm 2015 thu gom và xử lý tập trung trên 85% chất thải rắn, 60% chất thải nguy hại, 100% chất thải bệnh viện cần được xử lý.

6. Tăng cường an ninh quốc phòng

Tiếp tục xây dựng nền quốc phòng và thế trận quốc phòng toàn dân, không ngừng nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang và phát huy phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, thường xuyên nâng cao cảnh giác cách mạng, chủ động ngăn ngừa và đối phó kịp thời với các tình huống phức tạp, ngăn ngừa và xử lý kịp thời những điểm nóng. Thực hiện có hiệu quả chương trình phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, giảm thiểu tai nạn giao thông.

Kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế với quốc phòng an ninh, phát huy vai trò của lực lượng vũ trang tham gia phòng chống và khắc phục thiên tai.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, tư vấn pháp lý và công tác thi hành án gắn với việc giải quyết kịp thời những khiếu nại, tố cáo của công dân. Đẩy mạnh các biện pháp chống tham nhũng tiêu cực, xử lý nghiêm minh các vụ việc tiêu cực tham nhũng.

IV. ĐỊNH HƯỚNG TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Phân vùng sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản

Đề tập trung chỉ đạo, dự kiến phân chia huyện Hòa Bình thành 2 vùng sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp chính như sau:

a, Vùng Bắc Quốc lộ 1A: Đây là vùng được quy hoạch ngọt hóa, với tổng diện tích tự nhiên là 14370 ha, gồm thị trấn Hòa Bình diện tích 28 km², xã Minh Diệu 41 km², xã Vĩnh Bình 39 km², xã Vĩnh Mỹ B 36 km². Các công trình thủy lợi xây dựng trong thời kỳ từ 1997 đến nay đang được quản lý, khai thác và phát huy hiệu quả. Các kênh cấp II về cơ bản đã hoàn thành theo quy hoạch thủy lợi trước đây. Hệ thống thủy nông nội đồng được địa phương và nhân dân đầu tư tương đối hoàn chỉnh. Đây sẽ là vùng đảm bảo 90% diện tích đất nông nghiệp, 91% diện tích canh tác lúa, 65% rau đậu, 75% cây công nghiệp hàng năm và 77% cây công nghiệp lâu năm. Đây cũng là địa bàn ổn định mô hình canh tác 2 vụ lúa-màu (*bắp, đậu đỗ, bông vải...*) và các loại cây hàng năm khác.

b, Vùng Nam Quốc lộ 1A: Nam quốc lộ 1A thuộc địa bàn huyện Hòa Bình có diện tích đất tự nhiên là 26794 ha. Đây là khu vực có diện tích nuôi tôm công nghiệp và bán công nghiệp đứng thứ hai trong tỉnh, sau huyện Đông Hải. Từ nay đến 2010 ổn định diện tích chuyên tôm khoảng 17250-17260 ha với khoảng 11800 ha nuôi công nghiệp và bán công nghiệp, còn lại là quảng canh cải tiến, cùng với 165 ha nuôi artemia, 50 ha cua, 3000 ha bãi bồi nuôi nghêu, sò. Đến năm 2010, diện tích trồng lúa dự kiến còn khoảng 1000 ha, tập trung ở xã Vĩnh Mỹ A (*lúa chất lượng cao*).

2. Không gian công nghiệp

Kêu gọi đầu tư khu công nghiệp Vĩnh Hậu quy mô 700 ha đi liền với cảng Biển đa năng, xúc tiến xây dựng cụm công nghiệp 50 ha tại ấp 14 xã Vĩnh Mỹ B,

các mục tiêu về văn hóa thể thao khác cần tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, đưa văn hoá về cơ sở để vận động toàn dân xây dựng cuộc sống văn hoá mới. Tăng cường quản lý Nhà nước đối với các hoạt động văn hoá, nghệ thuật. Hướng dẫn các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hoá thực hiện tốt các quy định của Nhà nước.

Các Đài truyền thanh huyện, xã ngoài việc chuyển tiếp Đài PTTH tỉnh, Đài Tiếng nói Việt Nam cần nâng cao chất lượng chương trình truyền thanh, tập trung thông tin hướng dẫn thực hiện chính sách pháp luật và đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội, nhất là đối với nông nghiệp và nông thôn. Tham gia đấu tranh bài trừ các tệ nạn xã hội, động viên phong trào thi đua sản xuất, xây dựng nếp sống gia đình văn hoá.

Đến năm 2010 các xã đều có trung tâm sinh hoạt văn hoá, sân thể thao văn hoá tổng hợp, các điểm vui chơi giải trí. Khẩn trương đầu tư một số công trình chủ yếu của khu văn hoá huyện như nhà văn hoá, thư viện, phòng truyền thống, triển khai đầu tư xây dựng sân vận động cấp huyện.

Đẩy mạnh phong trào luyện tập thể dục trong mọi tầng lớp dân cư, phát triển các phong trào thể thao quần chúng, nhất là thể dục thể thao quần chúng ở xã, khuyến khích và thường xuyên tổ chức phong trào thi đấu thể thao của nông dân nông thôn, coi đây là nền tảng cơ bản để phát triển sự nghiệp thể dục thể thao của huyện, đẩy mạnh hoạt động thể dục thể thao tại các trường học, cơ quan Nhà nước.

d, Các vấn đề xã hội khác

Tiếp tục thực hiện các chương trình giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo và các vấn đề xã hội bức xúc. Tăng nhanh số người được giải quyết việc làm thông qua phát triển kinh tế dịch vụ, chuyển đổi cơ cấu lao động, nhất là ở nông thôn, khuyến khích chuyển mạnh lao động nông nghiệp sang làm dịch vụ, nghề thủ công... Phân đấu giảm tỷ lệ thất nghiệp đối với lao động trong độ tuổi ở thành thị xuống dưới 5% vào năm 2015 và 2-3% vào những năm tiếp theo. Khuyến khích và chủ động tổ chức các dịch vụ môi giới tìm việc làm, chủ động bồi dưỡng hướng nghiệp cho lao động để có thể tham gia chương trình xuất khẩu lao động để tăng thu nhập cho người lao động, giải quyết việc làm và cũng là hình thức để người lao động tự tích lũy kỹ thuật, kiến thức quản lý. Đảm bảo đến năm 2012 không còn hộ nghèo theo tiêu chí hiện nay.

Huy động các nguồn lực, các tổ chức xã hội tham gia thực hiện phong trào xây dựng nhà ở cho người nghèo. Phân đấu tỷ lệ nhà ở kiên cố, bán kiên cố và nhà ở bằng khung gỗ lâu bền từ 70% hiện nay lên 90% vào năm 2010 và 100% vào năm 2020.

Tiếp tục thực hiện pháp lệnh ưu đãi người có công với nước, giải quyết dứt điểm những trường hợp tồn đọng trong diện chính sách. Đẩy mạnh xã hội hoá công tác đền ơn đáp nghĩa. Phát triển kinh tế xã hội vùng có đông đồng bào dân tộc Khmer, có các chính sách hỗ trợ phù hợp như giảm miễn đóng góp xây dựng kết cấu hạ tầng, trợ giá trợ cước, chế độ đào tạo theo cử tuyển, phát triển văn hoá truyền thống dân tộc.